Phụ lục

Giải trình ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành liên quan đến hồ sơ xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương

(Kèm theo Công văn số:120/UBND-KT ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. Ý kiến của Bộ Quốc phòng *(Công văn số 2864/BQP-TM ngày 27/8/2022)*

1. Ý kiến thẩm định

Để kết hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng an ninh; đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Quân khu 1 giải quyết các vấn đề có liên quan về quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Nội dung giải trình

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm định. Sau khi được Thủ Tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ với Quân khu 1 giải quyết vấn đề có liên quan, để không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của các cơ quan, đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn.

II. Ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Công văn số 5362/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/9/2022).*

1. Về sự phù hợp của dự án so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

1.1. Ý kiến thẩm định

Theo nội dung Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thì Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương, tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng là 311,57 ha (trong đó: có 0,81 ha rừng tự nhiên và 310,76 ha rừng trồng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất); dự án có trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Lộc Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021; dự án có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Lộc Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021, dự án được chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lộc Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, theo Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, chỉ tiêu sử dụng đất rừng đặc dụng tổng hợp theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh chỉ có 95.657,8 ha trong khi tại Quyết định số 326/QĐ-TTg

ngày 09 tháng 3 năm 2022 chỉ tiêu sử dụng đất rừng đặc dụng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ là 99.596 ha.

Theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Lạng Sơn đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2018, trong danh mục các công trình, dự án sử dụng đất đến năm 2020 (Biểu 13/CT) không có tên Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm hiện nay, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) chưa được phê duyệt theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật quy hoạch.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị thực hiện dự án có liên quan đến đất đai cần phải rà soát lại theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo hoàn thành việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch có liên quan đảm bảo phù hợp Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Quốc hội Khóa XV kỳ họp thứ 2 thông qua tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021, tuân thủ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 và đến năm 2025 phân bổ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (Phụ lục 12 kèm theo Quyết định này); thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 499/NQUBTVQH15 ngày 28 tháng 3 năm 2022 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 9, trong đó khẩn trương hoàn thành kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 05 năm 2021-2025; đảm bảo công khai, minh bạch thông tin quy hoạch sử dụng đất; tăng cường phân công, phân cấp đi đôi với kiểm tra, kiểm soát, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về đất đai, nhất là trong việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội khóa XV tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

1. 2. Nội dung giải trình:

Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương đã được UBND tỉnh cho thuê đất để triển khai thực hiện dự án từ những năm 2003 với tổng diện tích đã cho thuê là 465,6ha trong tổng số 1.494,41ha của dự án[1], do đó phần diện

[1] Tại các Quyết định: số 1646/QĐ-UB-KT ngày 01/9/2003; số 1843/QĐ-UB-KT ngày 01/10/2003; số 1984/QĐ-UBND-KT ngày 11/10/2005; số 95/QĐ-UBND ngày 15/01/2008; số 1044/QĐ-UBND ngày 09/6/2009; số 233/QĐ-UBND ngày 27/02/2014; số 1848/QĐ-UBND ngày 01/11/2014; số 2368/QĐ-UBND ngày 21/12/2015; số 537/QĐ-UBND ngày 11/4/2016; số 2391/QĐ-UBND ngày 22/11/2018; số 1305/QĐ-UBND ngày 12/7/2018; số 1668/QĐ-UBND ngày 28/8/2019; số 2392/QĐ-UBND ngày 22/11/2018; số 1669/QĐ-UBND ngày 28/8/2019; số 1988/QĐ-UBND ngày 21/10/2019.

tích cần phân bổ trong các kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tiếp theo là 1.028,81 ha.

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025. UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lộc Bình, theo đó dự án có tên trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Bình với tổng diện tích đất được phân bổ là 174,97 ha *(trong đó diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác là 2,28 ha)*. Tại Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Lộc Bình, Dự án có tên trong danh mục các công trình dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023, tiếp tục thực hiện năm 2024 với tổng diện tích đất được phân bổ là 174,37 ha, trong đó diện tích nằm trong phạm vi ranh giới của dự án được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 là 114,03 ha (*gồm các hạng mục: Bồi thường, GPMB mở rộng khai trường sản xuất và bãi đổ thải giai đoạn I - Công ty than Na Dương - VVMI , diện tích 36,99 ha; Phương án Bồi thường, GPMB mở rộng Khai trường sản xuất giai đoạn III - Công ty than Na Dương – VVMI diện tích 17,71 ha; Phương án mở rộng khu xử lý nước thải mỏ than Na Dương diện tích 0,61 ha; Phương án Bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II diện tích 24,85 ha; Phương án nắn suối Tổng Già, diện tích 13,66 ha)*, diện tích xen kẹp giữa chân bãi thải và suối nắn có nguy cơ sạt lở, các hộ dân đề nghị đền bù là 60,34 ha (*gồm các hạng mục: phương án nắn suối bãi thải vách diện tích 56,63 ha; phương án mở rộng mặt bằng chế biến than, diện tích 3,71 ha)*.

Do đặc thù của Dự án có thời gian, tiến độ sử dụng đất dài 44 năm *(dự kiến đến năm 2058),* do vậy trong một kỳ Quy hoạch sử dụng đất (10 năm/01 kỳ) không thể phân bổ đủ toàn bộ tổng diện tích cho Dự án, nếu có phân bổ cũng chưa thực hiện dẫn đến lãng phí, thiếu hiệu quả. Đối với diện tích đất còn lại của dự án, UBND tỉnh Lạng Sơn sẽ chỉ đạo cơ quan chức năng căn cứ tình hình tiến độ thực tiễn thực hiện dự án, trên cơ sở chỉ chỉ tiêu quy hoạch đất quốc gia được phân bổ sẽ cân đối, cập nhật vào Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong các kỳ tiếp theo để đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất của dự án cũng như cân đối hài hòa chỉ tiêu sử

dụng đất được cấp có thẩm quyền phân bổ, đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực đất đai.

2. Về lĩnh vực địa chất và khoáng sản

2.1. Ý kiến thẩm định:

Về quy hoạch cho Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương: dự án được quy hoạch giai đoạn đến năm 2020 (không có trong giai đoạn 2021- 2030) tại Phụ lục IIIa - Danh mục các dự án đầu tư mỏ than vào sản xuất ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến 2030; với diện tích 7,44 km2.

2. Nội dung giải trình:

- Dự án có tên trong danh mục các dự án đầu tư mỏ than vào sản xuất tại Phụ lục số IIIa kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030. Đồng thời theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, thì "Quy hoạch quy định tại c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch đã được Quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt", như vậy dự án được tiếp tục thực hiện cho đến khi Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.

- Ngày 26 tháng 7 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 893/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch về năng lượng Quốc gia thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó dự án có tên trong danh mục các dự án "Cải tạo mở rộng, xây dựng mới" giai đoạn 2021-2030 tại Phụ lục số II - Danh mục các dự án khác trong lĩnh vực năng lượng (ngoài các dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư), có tổng diện tích là 8,503km^2 tại Phụ lục số III – tọa độ ranh giới khép góc kèm theo Quyết định số 893/QĐ-TTg.

3. Về đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.1. Ý kiến thẩm định:

Về Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn tới đề nghị bổ sung diện tích rừng dự kiến chuyển đổi, đảm bảo thống nhất giữa quy hoạch tỉnh với 02 quy hoạch quốc gia đang xây dựng: Quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3.2. Nội dung giải trình:

UBND tỉnh Lạng Sơn đồng tình với ý kiến thẩm định. Trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh Lạng Sơn sẽ giao cơ quan chuyên môn rà soát cập nhật diện tích rừng dự kiến chuyển đổi, đảm bảo thống nhất giữa quy hoạch tỉnh với 02 quy hoạch quốc gia đang xây dựng: Quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

III. Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ***(Công văn số 7654/BKHĐT-KTNN ngày 25/10/2022)***

1. Về thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục

1. 1. Ý kiến thẩm định:

- Đề nghị giải trình bổ sung về sự tuân thủ của pháp luật về đầu tư, về tài nguyên và môi trường, lâm nghiệp, công nghiệp than tại Tờ trình của UBND tỉnh.

- Bổ sung nghị Quyết phê duyệt danh mục dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong kỳ để thực hiện Dự án.

- Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 4/7/2022 chưa làm rõ nguồn gốc diện tích rừng trồng. Trường hợp có diện tích rừng trồng từ nguồn ngân sách nhà nước, cần làm rõ việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đối với diện tích rừng trồng đó theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công và lâm nghiệp.

- Bổ sung phương án trồng rừng thay thế của chủ đầu tư.

- Đánh giá tác động của Dự án khi triển khai thực hiện đối với các hộ gia đình sinh sống, ảnh hưởng trong vùng dự án, đảm bảo không ảnh hưởng đến đời sống, sinh kế của người dân khi thu hồi đất rừng để triển khai thực hiện Dự án.

- Bổ sung bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2000 đối với diện tích đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

1.2. Nội dung giải trình:

a) Về sự tuân thủ của pháp luật về đầu tư, về tài nguyên và môi trường, lâm nghiệp, công nghiệp than tại Tờ trình của UBND tỉnh

- Về sự tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư: Dự án khai thác lộ thiên mỏ than Na Dương được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số

14121000303 chứng nhận lần đầu ngày 25/6/2013 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2005, khoản 4 Điều 37 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: *Trường hợp dự án đầu tư quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này nằm trong quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư mà không phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư*. Sau đó dự án được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (tên dự án là Đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương) tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 là phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2014.

- Về sự tuân thủ quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường: Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương thực hiện đúng các quy định về tài nguyên và môi trường, cụ thể:

+ Về lĩnh vực môi trường: Chủ đầu tư dự án đã thực lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-SP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1650/QĐ-BTNMT ngày 23/5/2018 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án "Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương".

+ Về lĩnh vực đất đai: đã được giải trình tại điểm 1, mục II ở trên.

- Về sự tuân thủ quy định của pháp luật về công nghiệp than: Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương thực hiện đúng các quy định về công nghiệp than, cụ thể:

+ Việc khai thác than tại mỏ than Na Dương, huyện Lộc Bình đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép cho Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực vỉa 4 và vỉa 9 với

trữ lượng địa chất 15.762.481 tấn tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 3227/GP-BTNMT ngày 30/12/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Diện tích khu vực khai thác 490 ha; Công suất khai thác 512.700 tấn/năm.

+ Dự án khai thác mỏ than Na Dương phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 và Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 24/8/2017. Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin đã ban hành Quyết định số 1083/QĐ-CMV ngày 30/5/2015 phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công mỏ than Na Dương.

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lâm nghiệp: Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương thực hiện đúng các quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp cụ thể như sau:

+ Tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm Nghiệp quy định: *"Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt"*, Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương là dự án thăm dò, khai thác khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Do đó Dự án đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp. Dự án có tổng diện tích xin chuyển đổi mục đích sử dụng rừng là 311,57 ha, bao gồm: 0,81ha rừng tự nhiên và 310,76 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất. Do đó Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Lâm nghiệp.

+ Tại điểm 5 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP quy định: *"Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên đối với dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp, trừ dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội; thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục được quy định tại khoản 2 Điều 41 sửa đổi, bổ sung (khoản 1 Điều 1 Nghị định này)"*, do đó Dự án phù hợp với quy định tại điểm 5 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP.

+ Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương là dự án thăm dò, khai thác khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận do đó đảm bảo tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại tiết b điểm 3 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

b) Bổ sung nghị Quyết phê duyệt danh mục dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong kỳ để thực hiện Dự án.

Để đảm bảo sự theo dõi, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, hằng năm UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục các công trình dự án phải thu hồi đất hằng năm theo quy định của Luật Đất đai. Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về bổ sung Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2021 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2021 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó có Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương.

c) Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 4/7/2022 chưa làm rõ nguồn gốc diện tích rừng trồng. Trường hợp có diện tích rừng trồng từ nguồn ngân sách nhà nước, cần làm rõ việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đối với diện tích rừng trồng đó theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công và lâm nghiệp.

- Tại hồ sơ Dự án kèm theo Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 4/7/2022, Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thể hiện toàn bộ diện tích rừng trồng trong phạm vi của Dự án là của hộ gia đình cá nhân và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình. Toàn bộ diện tích rừng trồng trong phạm vi của Dự án do các hộ gia đình cá nhân và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình tự bỏ kinh phí thực hiện trồng rừng, không có diện tích rừng trồng từ nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước.

d) Bổ sung phương án trồng rừng thay thế của chủ đầu tư

Công ty Than Na Dương (Chủ đầu tư) đã xây dựng phương án trồng rừng thay thế bằng hình thức nộp tiền vào Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 1798/TND-ĐTXD ngày 24/6/2022 về việc đề nghị chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (kèm theo Báo cáo về diện tích, hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương).

đ) Đánh giá tác động của Dự án khi triển khai thực hiện đối với các hộ gia đình sinh sống, ảnh hưởng trong vùng dự án, đảm bảo không ảnh hưởng đến đời sống, sinh kế của người dân khi thu hồi đất rừng để triển khai thực hiện Dự án.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án theo Quyết định chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ đầu tư đã thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định, trong đó đã thực hiện các phương pháp đánh giá tác động như điều tra xã hội học, tham vấn cộng đồng,… đối với những tác động tích cực và tiêu cực của Dự án đối với cộng đồng dân cư xung

quanh khu vực Dự án. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Trong phạm vi thực hiện dự án, UBND huyện Lộc Bình đã chỉ đạo UBND các xã Đông Quan, Tú Đoạn và Sàn Viên tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của người dân, cộng đồng dân cư và những đối tượng bị tác động, anh hưởng bởi dự án. Tất cả các hộ dân đều nhất trí với chủ trương thực hiện dự án, trong đó có 116 hộ đã ký phiếu lấy ý kiến (trong đó: tại xã Đông Quan có 31 hộ, xã Tú Đoạn có 48 hộ, xã Sàn Viên có 37 hộ).

- Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường GPMB để thực hiện dự án, UBND huyện Lộc Bình luôn thực hiện đúng, đủ chế độ theo quy định của nhà nước đối với người bị thu hồi đất, không xảy ra tình trạng khiếu kiện phức tạp, ngoài các chế độ theo quy định của Nhà nước, Công ty than Na Dương luôn có cơ chế để ưu tiên tuyển dụng lao động là con em các hộ bị thu hồi đất (theo thứ tự hộ bị thu hồi nhiều đất đến ít đất) vào làm việc, cụ thể:

+ Tổng số lao động trong Công ty tính đến hết 31/12/2022 là 530 người (có 388 lao động trên địa bàn), trong đó lao động Công ty tuyển dụng từ các hộ bị thu hồi đất từ năm 2010 đến nay là 231 người;

+ Tổng số lao động khi Công ty đạt công suất 1,2 triệu tấn/năm là: 804 người, lao động cần tuyển dụng bổ sung là 274 người, dự kiến toàn bộ số lao động bổ sung sẽ được Công ty than Na Dương tuyển dụng trên địa bàn.

e) Bổ sung bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2000 đối với diện tích đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

Theo Quy định tại Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định về thành phần hồ sơ, trong đó một trong các thành phần hồ sơ bao gồm bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2000 đối với diện tích đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng. Công ty Than Na Dương đã xây dựng Bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương tỷ lệ 1/2.000 (gồm 10 tờ bản đồ).

2. Sự phù hợp với các quy đinh của pháp luật về đầu tư

2. 1. Ý kiến thẩm định

- Tại hồ sơ kèm theo Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 4/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn thiếu văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên theo mục căn cứ của Quyết định số 223/QĐ-HĐQT ngày 18/11/2016 của Tập đoàn Công nghiệp – Than Khoáng sản Việt Nam – Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP, việc thông qua chủ trương đầu tư dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương thuộc thẩm quyền của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Tại hồ sơ kèm theo Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án là của UBND tỉnh tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2019. Như vậy có sự không thống nhất về cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án.

Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn làm rõ vấn đề này; đồng thời xem xét lại việc thẩm định, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 theo đúng quy định của pháp luật.

- Theo quy định của Luật Khoáng sản, một trong các điều kiện để tổ chức cá nhân được cấp Giấp phép khai thác khoáng sản là phải có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của Dự án đầu tư khai thác khoáng sản. Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn rà soát làm rõ, làm rõ phần vốn chủ sở hữu của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã đăng ký thực hiện Dự án.

2.2. Nội dung giải trình:

a) Về chủ trương đầu tư dự án

Mỏ than Na Dương qua nhiều lần đổi tên nay là Công ty than Na Dương được thành lập và hoạt động liên tục từ năm 1959 đến nay, được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000303 chứng nhận lần đầu ngày 25/6/2013 với tên dự án là dự án Khai thác lộ thiên mỏ than Na Dương và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 3227/GP-BTNMT ngày 30/12/2014. Trên cơ sở "Danh mục các dự án đầu tư mỏ than vào sản xuất" ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ -TTg ngày 14/3/2016 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030. Chủ đầu tư của dự án là Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã lập hồ sơ trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi phê duyệt, cụ thể:

- Bộ Công thương có Công văn số 6252/BCT-TCNL ngày 11/7/2016 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương;

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có Công văn số 5064/TKV-ĐT ngày 21/10/2016 về việc thông qua nội dung dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương.

Căn cứ 02 văn bản trên, Chủ đầu tư của dự án - Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP đã ban hành Quyết định số 223/QĐ-HĐQT ngày 18/11/2016 về việc phê duyệt dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương. Sau khi dự án được phê duyệt (tại Quyết định số 223/QĐ-HĐQT), Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã lập Hồ sơ đề nghị, được các cơ quan chức năng thẩm định và được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh chủ

trương đầu tư dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2019. Như vậy việc điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án thuộc thẩm quyền và do UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quyết định điều chỉnh đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, không có sự không thống nhất về thẩm quyền đối với các quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Về vốn chủ sở hữu

Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 3227/GP-BTNMT ngày 30/12/2014 theo quy định với diện tích khu vực khai thác là 490ha, công suất khai thác 512.700 tấn than/năm. Theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương, nguồn vốn thực hiện Dự án là vốn vay thương mại và vốn tự có của chủ đầu tư. Tại Văn bản số 1733/CMV-ĐTXD ngày 20/9/2019 của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc nguồn vốn DA MRNCS mỏ Na Dương, có nêu phần vốn vay thương mại, Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP vay của các ngân hành thương mại trong nước, việc đảm bảo tiền vay được thực hiện bằng hình thức thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Như vậy, phần vốn chủ sở hữu của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đảm bảo theo quy định hiện hành về lĩnh vực khai thác khoáng sản.

3. Về sự phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh

3.1. Ý kiến thẩm định

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát quy hoạch 3 loại rừng để phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn rà soát, làm rõ sự phù hợp của Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương về diện tích và tọa độ ranh giới với quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 và Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 24/8/2017.

- Theo Báo cáo của UBND tỉnh Lạng Sơn tại Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 4/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn, trong tổng số 1.449,41 đất thực hiện Dự án giai đoạn 2013-2058 có 213,61 ha chưa phù hợp với Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 6/7/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Bình, do số diện tích này được thực hiện sau kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Đề nghị tỉnh rà soát, bổ sung số diện tích này trong các kỳ quy hoạch sử dụng đất sau năm 2030 huyện Lộc Bình để thực hiện Dự án.

- Hiện nay, Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đang triển khai lập quy hoạch ngành quốc gia, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang triển khai lập quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 536/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 và UBND tỉnh Lạng Sơn đang tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao.

Trong khi chờ các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo các cơ quan liên quan, chủ đầu tư đánh giá bổ sung sự phù hợp của Dự án so với Định hướng các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan đang được các Bộ hoàn thiện và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2025 được triển khai theo quy định tại khoản 3, điều 33 Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022 phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm giai đoạn 2021-2025. Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn rà soát, cập nhật và bổ sung các nội dung, làm rõ sự phù hợp với phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện được tích hợp vào quy hoạch tỉnh để trình cấp có thẩm quyền đối với Dự án.

3.2. Nội dung giải trình:

- Về quy hoạch 3 loại rừng để phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh giải trình tại Mục 1, Mục 2 Công văn giải trình.

- Về sự phù hợp của Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương về diện tích và tọa độ ranh giới với quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam:

+ Tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030, Dự án đã có danh mục trong phụ lục IIIa (Danh mục các dự án đầu tư mỏ than vào sản xuất) và vào sản xuất trong giai đoạn đến năm 2020 với công suất 1.200.000 tấn/năm.

+ Dự án đã được Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (Người quyết định đầu tư) phê duyệt tại Quyết định số 223/QĐ-HĐQT ngày 18/11/2016. Ngày 11/4/2019, UBND tỉnh Lạng Sơn có phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 675/QĐ-UBND với mục tiêu đầu tư nâng công suất mỏ than Na Dương từ 600.000 tấn/năm hiện nay lên 1.200.000 tấn/năm để đảm bảo

cung cấp đủ, ổn định nguyên liệu than cho Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Na Dương 1 (đang hoạt động) và NMNĐ Na Dương 2 (hiện đang triển khai các thủ tục pháp lý để xây dựng nhà máy) với tổng diện tích 1.449,41 ha, dự án triển khai đảm bảo phù hợp với vị trí, ranh giới đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Việc triển khai Dự án là cần thiết, có cơ sở và phù hợp quan điểm phát triển ngành than đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016.

- Về quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh giải trình tại Mục 1 Công văn giải trình.

- Sự phù hợp của Dự án so với Định hướng các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được UBND tỉnh giải trình tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Công văn giải trình.

- Về sự phù hợp với phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện được tích hợp vào quy hoạch tỉnh đã được UBND tỉnh giải trình tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Công văn giải trình.

IV. Ý kiến của Bộ Công Thương *(Công văn số 5043/BCT-DKT ngày 23/8/2022)*

1. Ý kiến thẩm định

Việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác phải đáp ứng đứng tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung giải trình

Tại điểm 5 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP quy định: *"Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên đối với dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp, trừ dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội; thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục được quy định tại khoản 2 Điều 41 sửa đổi, bổ sung (khoản 1 Điều 1 Nghị định này)"*; Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương là dự án thăm dò, khai thác khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận do đó đảm bảo tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại tiết b điểm 3 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

V. Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Công văn số 7389/BNN-TCLN ngày 07/11/2022)*

1. Ý kiến thẩm định

- Về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

+ Tại Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 04/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định: trong tổng diện tích 1.494,41 ha thực hiện Dự án có 213,61 ha (trong đó có 37,32 ha đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) chưa phù hợp với Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn do diện tích này của Dự án thực hiện sau kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Do vậy, đề nghị giải trình, làm rõ cơ sở pháp lý trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với diện tích 37,27 ha rừng thuộc 213,61 ha đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định là chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Lộc Bình theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 06/7/2021.

+ Đề nghị làm rõ chỉ tiêu sử dụng đất rừng (đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất) của Dự án theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, 2022 của huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cung cấp tài liệu chứng minh kèm theo.

- Về sự phù hợp của Dự án với quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cung cấp bổ sung bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích rừng đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Dự án theo Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 10/10/2022.

- Dự án có quy mô sử dụng đất lớn (1.494,41 ha), đề nghị chuyển mục đích sử dụng nhiều diện tích rừng (311,57 ha). Việc triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án có nguy cơ ảnh hưởng rất lớn đến môi trường, đời sống và sự an toàn của người dân địa phương, ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng và giảm vai trò phòng hộ của rừng tại khu vực Dự án. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cân nhắc cẩn trọng việc đề xuất chuyển mục đích sử dụng 311,57 ha rừng để thực hiện Dự án; để tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện dự án, cần lấy ý kiến rộng rãi của người dân, cộng đồng dân cư và những đối tượng bị tác động, ảnh hưởng Dự án; chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành đánh giá cụ thể hiệu quả kinh tế và tác động đến môi trường, đời sống và sinh kế của người dân khi thực hiện Dự án, đảm bảo vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát triển rừng theo đúng Chỉ thị số 13-Công ty/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Nội dung giải trình

- Về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh giải trình tại Mục 1 Công văn giải trình.

- Về sự phù hợp của Dự án với quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia đã được UBND tỉnh giải trình tại Mục 2 Công văn giải trình.

- Về đánh giá cụ thể hiệu quả kinh tế và tác động đến môi trường, đời sống và sinh kế của người dân khi thực hiện Dự án: trong quá trình triển khai thực hiện Dự án theo Quyết định chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ đầu tư đã thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định, trong đó đã thực hiện các phương pháp đánh giá tác động như điều tra xã hội học, tham vấn cộng đồng,… đối với những tác động tích cực và tiêu cực của Dự án đối với cộng đồng dân cư xung quanh khu vực Dự án, cụ thể:

+ Năm 2016, Chủ đầu tư đã phối hợp cùng UBND các xã có liên quan đã tổ chức họp lấy ý kiến tham vấn cộng đồng khi thực hiện dự án, trong đó các ý kiến đều đồng ý với các nội dung đánh giá tác động môi trường. Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1650/QĐ-BTNMT ngày 23/5/2018 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung của Dự án: "Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương".

+ Năm 2022, Trong phạm vi thực hiện dự án, UBND huyện Lộc Bình đã chỉ đạo UBND các xã Đông Quan, Tú Đoạn và Sàn Viên tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của người dân, cộng đồng dân cư và những đối tượng bị tác động, anh hưởng bởi dự án. Tất cả các hộ dân đều nhất trí với chủ trương thực hiện dự án, trong đó có 116 hộ đã ký phiếu lấy ý kiến *(trong đó: tại xã Đông Quan có 31 hộ, xã Tú Đoạn có 48 hộ, xã Sàn Viên có 37 hộ)*.

VI. Ý kiến của Cục An ninh kinh tế *(Công văn số 6549/ANKT-ANNLNN ngày 26/8/2022)*.

1. Ý kiến thẩm định:

- Chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát, cập nhật thông tin dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021-2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; có cơ chế giám sát chặt chẽ không được triển khai các hoạt động của Dự án trong thời gian chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện và đạt được cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các luật khác có liên quan, hạn chế tối đa tác động vào khu vực rừng liền kề gần phạm vi Dự án; Giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác đề bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đảm bảo tiến độ; quá trình thực hiện làm tốt công tác an sinh xã hội, công khai, minh bạch, tránh để xảy ra khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự tại địa bàn.

- Diện tích rừng xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án là rất lớn (311,57 ha), ảnh hưởng đến sinh thái và mật độ che phủ rừng trên địa bàn. Do đó cơ quan chức năng cần kiểm tra kỹ số lượng lâm sản trước

và sau dự án, giám sát tận thu đúng diện tích chuyển đổi, không để các đối tượng lợi dung khai thác lâm sản ngoài phạm vị cho phép, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc trồng rừng thay thế số rừng bị chuyển đổi; đánh giá chi tiết những tác động của Dự án đối với sự phát triển bền vững của môi trường tự nhiên, cũng như ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế, an ninh, chính trị và trật tự tại địa bàn để có phương án chỉ đạo thực hiện phù hợp.

2. Nội dung giải trình

- UBND tỉnh Lạng Sơn cam kết chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát, cập nhật thông tin dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021-2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; có cơ chế giám sát chặt chẽ không được triển khai các hoạt động của Dự án trong thời gian chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện và đạt được cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các luật khác có liên quan, hạn chế tối đa tác động vào khu vực rừng liền kề gần phạm vi Dự án; giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác đền bù theo đúng quy định của Nhà nước, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đảm bảo tiến độ; quá trình thực hiện làm tốt công tác an sinh xã hội, công khai, minh bạch, tránh để xảy ra khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự tại địa bàn.

- UBND tỉnh Lạng Sơn sẽ chỉ đạo, giao các cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá kỹ số lượng lâm sản trước và sau dự án, giám sát tận thu đúng diện tích chuyển đổi, không để các đối tượng lợi dung khai thác lâm sản ngoài phạm vi cho phép, lấn chiếm đất lâm nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc trồng rừng thay thế số rừng chuyển đổi; thường xuyên kiểm tra đánh giá chi tiết những tác động của Dự án đối với sự phát triển bền vững của môi trường tự nhiên, cũng như ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế, an ninh, chính trị và trật tự tại địa bàn để có phương án chỉ đạo thực hiện phù hợp./.